

Bản án số: 333/2017/HSST
Ngày: 29-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Kim Cúc
2. Ông Lê Quang Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 325/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2017/QĐXXHS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc Đ** - sinh năm 1993 .

Nơi sinh: thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Số 12 phố K, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp.

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Tôn giáo: Không Văn hóa: 12/12.

Con ông: Nguyễn Ngọc G - sinh năm 1957.

Con bà: Nguyễn Thị H - sinh năm 1957.

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07-6-2017, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 16-6-2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Nam Định.

(bị cáo Nguyễn Ngọc Đ có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06-6-2017, tổ công tác Đội 6 Phòng cảnh sát quản lý hành chính - Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa Đại lý bia N đường B, phường N, thành phố Nam Định phát hiện Lê Tuấn A - sinh năm 1993; trú tại: Số 27/131 đường B, phường B, thành phố Nam Định điều khiển xe máy BKS: 18B1-25703 chở Nguyễn Ngọc Đ và Trần Trung T có biểu hiện nghi vấn. Khi tổ công tác tiến hành kiểm tra, Đ đã thả từ trên tay phải xuống đất 02 gói ni-lon màu trắng: túi ni-lon thứ nhất chứa chất bột dạng cục màu trắng (Đ khai là ma túy tổng hợp dạng Ke) niêm phong ký hiệu M1, túi ni-lon thứ hai có chứa 03 viên nén hình tròn màu xanh trên bề mặt mỗi viên có chữ LV in chìm lồng vào nhau và 02 viên nén hình chữ nhật màu vàng trên bề mặt mỗi viên có chữ GAME BOY in chìm (Đ khai là 05 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc) niêm phong ký hiệu M2. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng và đưa Đ, T và Tuấn A cùng người làm chứng về trụ sở công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của Đ 01 xe máy BKS: 18B1-25703, 01 điện thoại di động vỏ màu đồng và 01 điện thoại di động vỏ màu xanh (đã cũ), tạm giữ của T 01 con dao gấp dài khoảng 20cm.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 487/GĐKTHS ngày 12-6-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Vật chứng thu giữ ký hiệu M1 và M2 đều là chất ma túy.

- M1 là Ketamine, trọng lượng mẫu: 0,624 gam (không phẩy sáu hai bốn gam).

- 03 viên nén hình tròn màu xanh được niêm phong ký hiệu M2 là Methamphetamine và MDMA, trọng lượng mẫu: 1,056 gam (một phẩy không năm sáu gam).

- 02 viên nén hình chữ nhật màu vàng được niêm phong ký hiệu M2 là MDMA, trọng lượng mẫu: 0,807 gam (không phẩy tám không bảy gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Ngọc Đ khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng đồng thời khai nhận nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 9 giờ ngày 06-6-2017 Đ gặp T ở nhà Đ. Sau đó Đ thuê một xe ô-tô tự lái và gọi điện rủ thêm Tuấn A xuống biển Quất Lâm chơi. T chở Đ đến nhà đón Tuấn A rồi Tuấn A điều khiển xe ô-tô, Đ ngồi ghế phụ bên cạnh, T ngồi ghế sau. Trên đường đi T đưa cho Đ 01 gói ni-lon bên trong có chứa ma túy dạng Ke và 01 túi ni-lon bên trong có chứa 07 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc và nói để Đ và T sử dụng chung. Đ cầm 02 gói ma túy T đưa và lấy ra 02 viên ma túy tổng hợp, Đ và T mỗi người sử dụng 01 viên bằng hình thức

uống. Số ma túy còn lại Đ cất vào túi quần đang mặc. Tuấn A không sử dụng ma túy và không biết việc T đưa ma túy cho Đ trên ô-tô. Khi đến biển Quất Lâm, cả ba ăn uống và chơi ở đó đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì đi xe ô-tô về số nhà 480 đường B, thành phố Nam Định để trả xe ô-tô và lấy xe máy BKS: 18B1-25703 của Đ đang để ở đó. Tuấn A điều khiển xe máy chở Đ ngồi giữa, T ngồi sau đi đến khu vực trước cửa đại lý bia N, đường B, phường N, thành phố Nam Định thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Trần Trung T và Lê Tuấn A khai nhận không biết việc Đ tàng trữ trái phép chất ma túy, đến khi bị bắt giữ mới biết.

Đối với hành vi của Trần Trung T theo Nguyễn Ngọc Đ khai T là người đã đưa ma túy cho Đ, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để kết luận nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với Lê Tuấn A xét thấy không liên quan đến vụ án nên cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý.

Đối với chiếc xe máy BKS: 18B1-25703 tạm giữ của Đ, hiện chưa xác minh được nguồn gốc, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 338/QĐ-KSĐT ngày 15-9-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ từ 12 đến 15 tháng tù; Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 06-6-2017, Nguyễn Ngọc Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,056 gam Methamphetamine và MDMA, 0,624 gam Ketamine, 0,807 gam MDMA mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang tại khu vực trước cửa đại lý bia N, đường B, phường N, thành phố Nam Định. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 2,487 gam nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện tội phạm, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài ra, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố bị cáo được tặng nhiều huân, huy chương, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội lần đầu, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử sẽ chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt bị cáo bị truy tố.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14 quy định áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ vận dụng quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Nguyễn Ngọc Đ tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cất giữ hành và 01 con dao gấp thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động vỏ màu đồng và 01 điện thoại di động vỏ màu xanh (đã cũ) thu giữ của bị cáo xét thấy không liên quan đến vụ án nên sẽ trả lại cho bị cáo song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1999 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;*

- *Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội khóa 14.*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 12 tháng tù (mười hai tháng tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 07-6-2017.

2. Xử lý vật chứng:

- *Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.*

Tịch thu tiêu hủy số ma túy và 01 con dao gấp đã thu giữ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 01 điện thoại di động vỏ màu đồng và 01 điện thoại di động vỏ màu xanh (đã cũ) song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-9-2017).

3. Án phí:

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ